https://doi.org/10.66270/vap26.v14.n4.13

FACTORS ASSOCIATED WITH PARENTS' EMOTION-COACHING SKILLS FOR PRESCHOOL CHILDREN

Nguyen Huu Hanh, Nguyen Thi Nhan Ai
School of Educational Sciences, Hanoi National University of Education

Received: May 25, 2026
Accepted: July 20, 2026

Abstract: *This study identified factors associated with parents' emotion-coaching skills for preschool children. A questionnaire survey was conducted with 389 parents whose children attended preschools in Hanoi. The factors examined included parents' emotion-management ability, parent-child attachment, and parenting styles. Data were analyzed using descriptive statistics, Pearson correlations, and multiple linear regression. The results showed that emotion-management ability, parent-child attachment, and a democratic parenting style positively predicted emotion-coaching skill. Parent-child attachment had the largest standardized coefficient, followed by parents' emotion-management ability and democratic parenting. In contrast, authoritarian and permissive parenting styles made no statistically significant independent predictive contribution. The findings clarify factors associated with parents' emotion-coaching skills and provide a basis for programs supporting emotional education within families.*

Keywords: *Emotion-coaching skills; Parents of preschool children; Emotion management; Parent-child attachment; Parenting styles.*

CÁC YẾU TỐ LIÊN QUAN ĐẾN KỸ NĂNG HUẤN LUYỆN CẢM XÚC CỦA CHA MẸ CHO TRẺ MẦM NON

Nguyễn Hữu Hạnh, Nguyễn Thị Nhân Ái
Trường Khoa học Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

Ngày nhận bài: 25/5/2026
Ngày duyệt đăng bài: 20/7/2026

Tóm tắt: *Nghiên cứu nhằm xác định các yếu tố liên quan đến kỹ năng huấn luyện cảm xúc của cha mẹ trẻ mầm non. Khảo sát được thực hiện trên 389 cha mẹ có con đang học tại các trường mầm non ở Hà Nội bằng bảng hỏi. Các yếu tố được xem xét gồm khả năng quản lý cảm xúc của cha mẹ, gắn bó cha mẹ - con và phong cách nuôi dạy con. Dữ liệu được phân tích bằng thống kê mô tả, tương quan Pearson và hồi quy tuyến tính đa biến. Kết quả cho thấy khả năng quản lý cảm xúc, gắn bó cha mẹ - con và phong cách nuôi dạy dân chủ có khả năng dự báo tích cực đối với kỹ năng huấn luyện cảm xúc. Trong đó, gắn bó cha mẹ - con là yếu tố có hệ số quy chuẩn hóa lớn nhất, tiếp theo là khả năng quản lý cảm xúc của cha mẹ và phong cách dân chủ. Ngược lại, phong cách độc đoán và phong cách tự do không có đóng góp dự báo độc lập có ý nghĩa thống kê. Kết quả nghiên cứu góp phần làm rõ các yếu tố liên quan đến kỹ năng huấn luyện cảm xúc của cha mẹ và cung cấp cơ sở cho các chương trình hỗ trợ giáo dục cảm xúc trong gia đình.*

Từ khóa: *Kỹ năng huấn luyện cảm xúc; Cha mẹ trẻ mầm non; Quản lý cảm xúc; Gắn bó cha mẹ - con; Phong cách nuôi dạy con.*

1. Đặt vấn đề

Trong những năm gần đây, giáo dục cảm xúc cho trẻ em ngày càng nhận được sự quan tâm trong lĩnh vực tâm lý học và giáo dục học. Năng lực xã hội - cảm xúc ở giai đoạn mầm non có vai trò quan trọng đối với sức khỏe tâm lý, khả năng học tập và sự thích ứng của trẻ trong hiện tại cũng như các giai đoạn phát triển tiếp theo (Denham, 2006). Các kỹ năng nhận biết, biểu đạt và điều chỉnh cảm xúc cũng là những thành tố quan trọng của năng lực cảm xúc ở trẻ mầm non và có liên hệ với các thực hành xã hội hóa cảm xúc của cha mẹ (Zinsser và cộng sự, 2021).

Trong bối cảnh hiện nay, vai trò giáo dục cảm xúc của gia đình, đặc biệt là cha mẹ, ngày càng được chú trọng. Gia đình là môi trường quan trọng trong quá trình trẻ học cách nhận biết và điều chỉnh cảm xúc thông qua sự quan sát, phản hồi của cha mẹ và bầu không khí cảm xúc trong gia đình (Morris và cộng sự, 2007). Bên cạnh đó, mối quan hệ gắn bó an toàn giữa cha mẹ và trẻ tạo nền tảng để trẻ cảm thấy an toàn và phát triển về mặt cảm xúc (Ainsworth, 1979).

Trong các nghiên cứu về giáo dục cảm xúc trong gia đình, huấn luyện cảm xúc (emotion coaching) được xem là một cách tiếp cận tích cực trong nuôi dạy trẻ. Theo Gottman và cộng sự (1996), cha mẹ theo định hướng huấn luyện cảm xúc có xu hướng nhận biết cảm xúc của trẻ, xem cảm xúc là cơ hội để kết nối và giáo dục, thừa nhận cảm xúc, giúp trẻ gọi tên cảm xúc và hướng dẫn trẻ giải quyết vấn đề, đồng thời thiết lập giới hạn hành vi phù hợp. Cách tiếp cận này được Gottman và DeClaire (1997) cụ thể hóa thành quy trình năm bước huấn luyện cảm xúc.

Các nghiên cứu sau đó cho thấy thực hành huấn luyện và xã hội hóa cảm xúc của cha mẹ có liên hệ với sự phát triển cảm xúc và hành vi của trẻ. Havighurst và cộng sự (2004) ghi nhận sau chương trình hỗ trợ cha mẹ về cảm xúc, cha mẹ tăng các phản ứng hỗ trợ cảm xúc và trẻ giảm cảm xúc tiêu cực cũng như một số hành vi khó khăn. Phân tích tổng hợp của Zinsser và cộng sự (2021) cũng cho thấy các thực hành làm mẫu, phản hồi và hướng dẫn cảm xúc của cha mẹ có mối liên hệ tích cực với kiến thức, biểu đạt và điều chỉnh cảm xúc của trẻ mầm non.

Bên cạnh đó, gắn bó cha mẹ - con là nền tảng quan trọng cho sự phát triển cảm xúc của trẻ. Mối quan hệ gắn bó an toàn tạo điều kiện để trẻ cảm thấy an toàn, chia sẻ cảm xúc và tiếp nhận sự hỗ trợ từ cha mẹ (Ainsworth, 1979; Morris và cộng sự, 2007).

Phong cách nuôi dạy cũng có liên hệ với quá trình phát triển và điều chỉnh cảm xúc của trẻ. Phong cách dân chủ kết hợp sự quan tâm, đáp ứng với việc thiết lập yêu cầu và giới hạn phù hợp, trong khi phong cách độc đoán hoặc tự do có những đặc điểm khác biệt về mức độ kiểm soát và đáp ứng (Baumrind, 1991). Đồng thời, cách cha mẹ phản hồi cảm xúc, thiết lập giới hạn và tạo bầu không khí cảm xúc trong gia đình có liên quan đến khả năng điều chỉnh cảm xúc của trẻ (Morris và cộng sự, 2007).

Ở Việt Nam, giáo dục cảm xúc - xã hội ngày càng được quan tâm, nhưng các nghiên cứu về kỹ năng huấn luyện cảm xúc của cha mẹ trẻ mầm non còn hạn chế. Một số công trình tập trung vào giáo dục cảm xúc - xã hội hoặc phát triển năng lực vận dụng mô hình này trong đào tạo giáo viên mầm non (Nguyễn Thị Quý và Hoàng Thế Hải, 2024), trong khi các tài liệu trong nước cũng đã đề cập đến vai trò của gia đình đối với sự phát triển tâm lý của trẻ (Đinh Thị Kim Thoa và cộng sự, 2009). Tuy nhiên, mối liên hệ giữa kỹ năng huấn luyện cảm xúc với khả năng quản lý cảm xúc của cha mẹ, gắn bó cha mẹ - con và phong cách nuôi dạy vẫn chưa được nghiên cứu nhiều trong bối cảnh Việt Nam.

Xuất phát từ đó, nghiên cứu này nhằm xác định mối liên hệ và khả năng dự báo của khả năng quản lý cảm xúc của cha mẹ, gắn bó cha mẹ - con và các phong cách nuôi dạy đối với kỹ năng huấn luyện cảm xúc của cha mẹ trẻ mầm non, qua đó cung cấp cơ sở thực tiễn cho các chương trình hỗ trợ phụ huynh trong giáo dục cảm xúc cho trẻ.

2. Mẫu và phương pháp nghiên cứu

2.1. Khách thể nghiên cứu

Khảo sát được thực hiện trên 389 cha mẹ có con đang học tại các trường mầm non trên địa bàn Hà Nội. Khách thể nghiên cứu được lựa chọn theo phương pháp thuận tiện kết hợp tự nguyện tham gia nghiên cứu.

Bảng 1. Đặc điểm mẫu nghiên cứu (N = 389)

Đặc điểm	Nhóm	Tổng (N)	Tỷ lệ (%)
Giới tính	Nam	37	9,5
	Nữ	352	90,5
Độ tuổi	Dưới 25 tuổi	10	2,6
	Từ 25 đến dưới 35 tuổi	195	50,1
	Từ 35 đến dưới 45 tuổi	162	41,6
	45 tuổi trở lên	22	5,7
Trình độ	THCS	24	6,2

Đặc điểm	Nhóm	Tổng (N)	Tỷ lệ (%)
	THPT	60	15,4
	Cao đẳng/Đại học	280	72,0
	Sau đại học	25	6,4
Nơi sinh sống	Nội thành	170	43,7
	Ngoại thành	219	56,3

Chú thích: N = số lượng khách thể; % = tỷ lệ phần trăm trên tổng mẫu nghiên cứu.

Kết quả thống kê cho thấy đa số người tham gia khảo sát là nữ giới với 352 người (90,5%), trong khi nam giới chỉ có 37 người (9,5%). Về độ tuổi, nhóm từ 25 đến dưới 35 tuổi chiếm tỷ lệ cao nhất (50,1%), tiếp theo là nhóm từ 35 đến dưới 45 tuổi (41,6%). Phần lớn cha mẹ có trình độ cao đẳng/đại học (72,0%). Về nơi sinh sống, cha mẹ ở khu vực ngoại thành chiếm 56,3%.

2.2. Phương pháp và công cụ nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp khảo sát bằng bảng hỏi với thang Likert 5 mức độ. Nội dung bảng hỏi tập trung vào: kỹ năng huấn luyện cảm xúc của cha mẹ; khả năng quản lý cảm xúc của cha mẹ; mức độ gắn bó cha mẹ - con và phong cách giáo dục và nuôi dạy con trong gia đình.

Trong nghiên cứu này, phong cách nuôi dạy được xem xét theo ba nhóm phổ biến gồm: phong cách dân chủ, phong cách độc đoán và phong cách tự do. Các nhóm phong cách nuôi dạy được tính điểm riêng nhằm phân tích mối liên hệ của từng phong cách với kỹ năng huấn luyện cảm xúc của cha mẹ.

Dữ liệu nghiên cứu được xử lý bằng phần mềm SPSS 27.0 với các phép phân tích thống kê gồm: thống kê mô tả; kiểm định độ tin cậy Cronbach's Alpha; phân tích tương quan Pearson; phân tích hồi quy tuyến tính.

2.3. Độ tin cậy của thang đo

Thang đo Kỹ năng huấn luyện cảm xúc ban đầu gồm 30 biến quan sát thuộc 5 nhóm kỹ năng thành phần. Sau quá trình kiểm định độ tin cậy, 23 biến quan sát đạt yêu cầu được giữ lại để sử dụng trong các phân tích tiếp theo.

Bảng 2. Độ tin cậy của các thang đo

Thang đo		Số biến quan sát	Cronbach's Alpha
Kỹ năng huấn luyện cảm xúc của cha mẹ		23	0,917
Khả năng quản lý cảm xúc của cha mẹ		7	0,849
Gắn bó cha mẹ - con		9	0,896
Phong cách nuôi dạy	Dân chủ	4	0,842
	Độc đoán	4	0,826
	Tự do	4	0,801

Chú thích: Các thang đo đều có hệ số Cronbach's Alpha > 0,7.

Kết quả kiểm định cho thấy hệ số Cronbach's Alpha của các thang đo dao động từ 0,801 đến 0,917. Cụ thể, kỹ năng huấn luyện cảm xúc đạt $\alpha = 0,917$; gắn bó cha mẹ - con $\alpha = 0,896$; khả năng quản lý cảm xúc của cha mẹ $\alpha = 0,849$; phong cách dân chủ $\alpha = 0,842$; phong cách độc đoán $\alpha = 0,826$ và phong cách tự do $\alpha = 0,801$. Các hệ số đều lớn hơn 0,70 và được sử dụng cho các phân tích tiếp theo.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Thực trạng kỹ năng huấn luyện cảm xúc

Kết quả ở Bảng 3 cho thấy kỹ năng huấn luyện cảm xúc chung đạt ĐTB = 3,748 và ĐLC = 0,418. Năm nhóm kỹ năng có ĐTB từ 3,551 đến 3,815, cho thấy mức độ biểu hiện không hoàn toàn đồng đều giữa các thành phần.

Bảng 3. Thực trạng kỹ năng huấn luyện cảm xúc của cha mẹ trẻ mầm non

Nhóm kỹ năng	ĐTB	ĐLC	Thứ bậc
KN1. Nhận biết/nhận diện cảm xúc của con	3,776	0,582	3
KN2. Coi cảm xúc của con là cơ hội để kết nối	3,551	0,546	5
KN3. Lắng nghe và thấu cảm với con	3,815	0,520	1
KN4. Giúp con đặt tên cảm xúc của mình	3,805	0,520	2
KN5. Dẫn dắt, hướng dẫn con hành động đúng đắn	3,755	0,510	4
Kỹ năng huấn luyện cảm xúc chung	**3,748**	**0,418**	

Chú thích: N = 389; ĐTB: Giá trị trung bình; ĐLC: Độ lệch chuẩn.

Trong năm nhóm kỹ năng, lắng nghe với sự thấu cảm và xác nhận cảm xúc của con có ĐTB cao nhất (3,815), tiếp theo là giúp con đặt tên cảm xúc (3,805), nhận biết cảm xúc của con (3,776) và dẫn dắt, hướng dẫn con hành động đúng đắn (3,755). Các nội dung này phản ánh những hành động cốt lõi trong quá trình huấn luyện cảm xúc được Gottman và DeClaire (1997) mô tả.

Nhóm kỹ năng xem cảm xúc của con là cơ hội để kết nối và giáo dục có điểm trung bình thấp nhất (ĐTB = 3,551; ĐLC = 0,546). Kết quả gợi ý rằng trong những tình huống trẻ khóc, tức giận hoặc phản ứng mạnh, một bộ phận cha mẹ vẫn có thể tập trung nhiều vào việc chấm dứt hành vi trước mắt hơn là khai thác tình huống như một cơ hội trò chuyện và hỗ trợ cảm xúc. Cách diễn giải này phù hợp với khung xã hội hóa cảm xúc của Eisenberg và cộng sự (1998).

3.2. Thực trạng các yếu tố liên quan

Bảng 4. Thực trạng các yếu tố liên quan đến kỹ năng huấn luyện cảm xúc

Yếu tố liên quan		ĐTB	ĐLC
Gắn bó cha mẹ - con		3,833	0,461
Khả năng quản lý cảm xúc của cha mẹ		3,517	0,476
Phong cách nuôi dạy con	Phong cách dân chủ	3,838	0,505
	Phong cách độc đoán	2,625	0,693
	Phong cách tự do	2,729	0,691

Chú thích: N = 389; ĐTB: Giá trị trung bình; ĐLC: Độ lệch chuẩn.

Kết quả Bảng 4 cho thấy phong cách nuôi dạy dân chủ có điểm trung bình cao nhất (ĐTB = 3,838; ĐLC = 0,505), tiếp theo rất sát là gắn bó cha mẹ - con (ĐTB = 3,833; ĐLC = 0,461). Khả năng quản lý cảm xúc của cha mẹ đạt ĐTB = 3,517 và ĐLC = 0,476. Trong khi đó, phong cách tự do (ĐTB = 2,729; ĐLC = 0,691) và phong cách độc đoán (ĐTB = 2,625; ĐLC = 0,693) có điểm trung bình thấp hơn. Các kết quả này phản ánh mức độ biểu hiện của từng yếu tố trong mẫu nghiên cứu, chưa cho phép kết luận về quan hệ nhân quả.

3.2.1. Quản lý cảm xúc của cha mẹ

Bảng 5. Thực trạng khả năng quản lý cảm xúc của cha mẹ

Biểu hiện	ĐTB	ĐLC	Thứ bậc
Tôi cố gắng thay đổi cách suy nghĩ để nhìn nhận tình huống tích cực hơn	3,75	0,624	1
Tôi nhận biết, quan sát cảm xúc của chính mình	3,66	0,648	2
Tôi biết khi nào cần tạm dừng để điều chỉnh cảm xúc	3,58	0,652	3
Tôi có cách điều chỉnh và chuyển hóa cảm xúc tiêu cực ở bản thân	3,53	0,660	4
Tôi biết cách bình tĩnh trước khi phản ứng với con	3,42	0,656	5
Tôi duy trì được sự ổn định cảm xúc trong quá trình nuôi dạy con hằng ngày	3,41	0,665	6
Tôi kiểm soát được hành vi của mình khi căng thẳng	3,27	0,687	7

Ghi chú: N = 389; ĐTB: Giá trị trung bình; ĐLC: Độ lệch chuẩn.

Bảng 5 cho thấy biểu hiện có ĐTB cao nhất là "Tôi cố gắng thay đổi cách suy nghĩ để nhìn nhận tình huống tích cực hơn" (3,75), trong khi "Tôi kiểm soát được hành vi của mình khi căng thẳng" thấp nhất (3,27). Kết quả cho thấy cha mẹ tự đánh giá tích cực hơn ở khía cạnh nhận thức và điều chỉnh suy nghĩ, nhưng việc duy trì kiểm soát hành vi trong tình huống căng thẳng vẫn là nội dung cần lưu ý.

3.2.2. Gắn bó cha mẹ - con

Bảng 6. Thống kê mô tả thang Gắn bó cha mẹ - con

Biểu hiện	ĐTB	ĐLC	Thứ bậc
Tôi cảm thấy gần gũi về mặt cảm xúc với con	3,73	0,615	6
Tôi và con thường xuyên chia sẻ với nhau về suy nghĩ và cảm xúc	3,69	0,667	8
Tôi hiểu rõ nhu cầu cảm xúc của con	3,61	0,631	9
Con tin tưởng tôi	3,98	0,594	2
Tôi dành thời gian chất lượng cho con	3,73	0,639	6
Con cảm thấy an toàn khi ở bên tôi	4,08	0,591	1
Tôi nhận ra kịp thời khi con cần được an ủi hoặc hỗ trợ về cảm xúc	3,90	0,605	3
Tôi phản hồi kịp thời khi con cần hỗ trợ	3,89	0,606	4
Con thường chủ động chia sẻ với tôi khi có chuyện quan trọng	3,88	0,661	5
Gắn bó cha mẹ - con (chung)	**3,833**	**0,461**	

Chú thích: N = 389; ĐTB: Giá trị trung bình; ĐLC: Độ lệch chuẩn.

Bảng 6 cho thấy điểm gắn bó cha mẹ - con chung đạt ĐTB = 3,833 và ĐLC = 0,461. Trong chín biểu hiện, "Con cảm thấy an toàn khi ở bên tôi" có ĐTB cao nhất (4,08), tiếp theo là "Con tin tưởng tôi" (3,98). Biểu hiện "Tôi hiểu rõ nhu cầu cảm xúc của con" có ĐTB thấp nhất (3,61). Kết quả phản ánh cảm nhận tự báo cáo của cha mẹ về mức độ gần gũi, tin cậy, an toàn, chia sẻ và đáp ứng cảm xúc trong quan hệ với con; điểm số không được sử dụng để phân loại kiểu gắn bó lâm sàng.

3.2.3. Phong cách nuôi dạy

Phong cách nuôi dạy được phân tích riêng theo ba khuynh hướng dân chủ, độc đoán và tự do. Phong cách dân chủ có điểm trung bình cao nhất, trong khi hai phong cách độc đoán và tự do có mức biểu hiện thấp hơn.

Bảng 7. Thực trạng phong cách nuôi dạy dân chủ

Biểu hiện	ĐTB	ĐLC	Thứ bậc
Tôi khuyến khích con tự lập trong khuôn khổ cho phép	3,88	0,583	1
Tôi lắng nghe ý kiến của con trước khi đưa ra quyết định	3,87	0,616	2
Tôi đặt ra quy tắc rõ ràng nhưng giải thích cho con hiểu	3,83	0,604	3
Tôi vừa quan tâm đến cảm xúc của con vừa yêu cầu con tuân theo giới hạn	3,78	0,647	4

Chú thích: N = 389; ĐTB: Giá trị trung bình; ĐLC: Độ lệch chuẩn.

Ở phong cách dân chủ, các biểu hiện dao động từ ĐTB = 3,78 đến 3,88. Cha mẹ tự đánh giá cao ở việc khuyến khích trẻ tự lập, lắng nghe ý kiến và giải thích quy tắc; nội dung cân bằng giữa quan tâm cảm xúc và yêu cầu trẻ tuân theo giới hạn có điểm thấp nhất trong nhóm.

Bảng 8. Thực trạng phong cách nuôi dạy độc đoán

Biểu hiện	ĐTB	ĐLC	Thứ bậc
Tôi thường không đưa ra nhiều lựa chọn cho con khi yêu cầu con làm điều gì đó	2,77	0,865	1
Tôi đặt ra quy tắc rất nghiêm ngặt và mong con tuân thủ tuyệt đối	2,67	0,876	2
Tôi thường quyết định thay con điều gì là đúng mà ít để con tham gia	2,55	0,828	3
Tôi thường yêu cầu con làm theo mà không giải thích lý do	2,50	0,848	4

Chú thích: N = 389; ĐTB: Giá trị trung bình; ĐLC: Độ lệch chuẩn.

Ở phong cách độc đoán, các biểu hiện dao động từ ĐTB = 2,50 đến 2,77. Hai biểu hiện có điểm cao hơn là ít đưa ra lựa chọn cho trẻ và đặt quy tắc nghiêm ngặt, cho thấy ở một bộ phận cha mẹ vẫn tồn tại xu hướng kiểm soát một chiều trong một số tình huống nuôi dạy.

Bảng 9. Thực trạng phong cách nuôi dạy tự do

Biểu hiện	ĐTB	ĐLC	Thứ bậc
Tôi ưu tiên làm con vui hơn là đặt ra giới hạn	3,05	0,915	1
Tôi không duy trì nhất quán các quy tắc đã đặt ra cho con	2,86	0,840	2
Tôi khó nói "không" khi con đòi hỏi	2,55	0,868	3
Tôi thường để con tự quyết định theo ý con mà không có sự hướng dẫn	2,46	0,865	4

Chú thích: N = 389; ĐTB: Giá trị trung bình; ĐLC: Độ lệch chuẩn.

Ở phong cách tự do, biểu hiện "Tôi ưu tiên làm con vui hơn là đặt ra giới hạn" có ĐTB cao nhất (3,05), tiếp theo là thiếu nhất quán trong duy trì quy tắc (2,86). Hai biểu hiện "khó nói không" và "để con tự quyết định mà không hướng dẫn" có điểm thấp hơn. Độ lệch chuẩn tương đối lớn cho thấy mức độ biểu hiện phong cách tự do khác nhau đáng kể giữa các cha mẹ.

3.3. Mối liên hệ giữa các yếu tố và kỹ năng huấn luyện cảm xúc

Sau khi xem xét mức độ biểu hiện của các yếu tố liên quan, nghiên cứu tiếp tục phân tích mối liên hệ giữa khả năng quản lý cảm xúc của cha mẹ, gắn bó cha mẹ - con và các phong cách nuôi dạy với kỹ năng huấn luyện cảm xúc. Hệ số tương quan Pearson được sử dụng để xác định chiều hướng và mức độ liên hệ giữa các biến nghiên cứu.

Bảng 10. Tương quan giữa các yếu tố liên quan và kỹ năng huấn luyện cảm xúc

Biến nghiên cứu	r	p
Khả năng quản lý cảm xúc của cha mẹ	0,666**	< 0,001
Gắn bó cha mẹ - con	0,710**	< 0,001
Phong cách dân chủ	0,601**	< 0,001
Phong cách độc đoán	-0,118*	0,020
Phong cách tự do	-0,078	0,127

*Chú thích: r: Hệ số tương quan Pearson; p: mức ý nghĩa thống kê; *: p < 0,05; **: p < 0,01.*

Kết quả tương quan cho thấy gắn bó cha mẹ - con có tương quan thuận mạnh nhất với kỹ năng huấn luyện cảm xúc (r = 0,710; p < 0,001), tiếp theo là khả năng quản lý cảm xúc của cha mẹ (r = 0,666; p < 0,001). Phong cách dân chủ cũng có tương quan thuận có ý nghĩa thống kê (r = 0,601; p < 0,001).

Phong cách độc đoán có tương quan nghịch yếu với kỹ năng huấn luyện cảm xúc (r = -0,118; p = 0,020), trong khi phong cách tự do không có mối liên hệ tuyến tính có ý nghĩa thống kê (r = -0,078; p = 0,127).

3.4. Mức độ dự báo thống kê của các yếu tố

Trên cơ sở kết quả tương quan, nghiên cứu tiếp tục thực hiện hồi quy tuyến tính bội theo phương pháp Enter nhằm xem xét khả năng dự báo độc lập của năm yếu tố đối với kỹ năng huấn luyện cảm xúc của cha mẹ. Kết quả được trình bày ở Bảng 11.

Bảng 11. Mô hình hồi quy dự báo kỹ năng huấn luyện cảm xúc

Biến dự báo	β	t	p	VIF
Khả năng quản lý cảm xúc của cha mẹ	0,324	7,210	< 0,001	1,861
Gắn bó cha mẹ - con	0,378	7,170	< 0,001	2,560
Phong cách dân chủ	0,170	3,723	< 0,001	1,931
Phong cách độc đoán	0,010	0,227	0,820	1,967
Phong cách tự do	-0,005	-0,113	0,910	1,932

Ghi chú: β: Hệ số hồi quy chuẩn hóa; t: giá trị kiểm định t; p: mức ý nghĩa thống kê; VIF: hệ số phóng đại phương sai.

Mô hình hồi quy có ý nghĩa thống kê với F(5, 383) = 107,986; p < 0,001; R = 0,765; R^2 = 0,585 và R^2 hiệu chỉnh = 0,580. Như vậy, năm biến dự báo giải thích 58,5% phương sai quan sát được của điểm kỹ năng huấn luyện cảm xúc trong mẫu nghiên cứu. Chỉ số Durbin-Watson = 1,934.

Trong mô hình, gắn bó cha mẹ - con có hệ số dự báo chuẩn hóa lớn nhất (β = 0,378; p < 0,001), tiếp theo là khả năng quản lý cảm xúc của cha mẹ (β = 0,324; p < 0,001) và phong cách dân chủ (β = 0,170; p < 0,001). Phong cách độc đoán (β = 0,010; p = 0,820) và phong cách tự do (β = -0,005; p = 0,910) không có đóng góp dự báo độc lập có ý nghĩa thống kê.

Các chỉ số VIF dao động từ 1,861 đến 2,560, cho thấy không có dấu hiệu đa cộng tuyến nghiêm trọng giữa các biến dự báo.

3.5. Thảo luận

Kết quả hồi quy cho thấy gắn bó cha mẹ - con là biến có hệ số dự báo chuẩn hóa lớn nhất đối với kỹ năng huấn luyện cảm xúc (β = 0,378; p < 0,001). Mối quan hệ gần gũi, tin cậy và an toàn có thể tạo điều kiện để trẻ bộc lộ cảm xúc và để cha mẹ lắng nghe, thấu hiểu, hỗ trợ trẻ. Kết quả này phù hợp với cách tiếp cận gắn bó của Bowlby (1969, 1988) và Ainsworth (1979), đồng thời tương thích với quan điểm về vai trò của bối cảnh gia đình đối với quá trình điều chỉnh cảm xúc của trẻ (Morris và cộng sự, 2007).

Khả năng quản lý cảm xúc của cha mẹ là biến dự báo thứ hai ($\beta = 0,324$; $p < 0,001$). Kết quả này phù hợp với khái niệm triết lý siêu cảm xúc của cha mẹ do Gottman và cộng sự (1996) đề xuất, trong đó cách cha mẹ nhận biết, hiểu và xử lý cảm xúc của bản thân có liên hệ với cách họ tiếp cận cảm xúc của con. Kết quả cũng tương đồng với mô hình xã hội hóa cảm xúc trong gia đình của Morris và cộng sự (2007).

Phong cách dân chủ cũng có khả năng dự báo thống kê tích cực ($\beta = 0,170$; $p < 0,001$), phù hợp với đặc trưng lắng nghe, giải thích và thiết lập giới hạn phù hợp của phong cách này (Baumrind, 1991). Ngược lại, phong cách độc đoán và phong cách tự do không có đóng góp dự báo độc lập có ý nghĩa thống kê khi các biến được xem xét đồng thời.

Do nghiên cứu sử dụng thiết kế cắt ngang và dữ liệu tự báo cáo, các hệ số tương quan và hồi quy chỉ phản ánh mối liên hệ và khả năng dự báo thống kê, không chứng minh quan hệ nhân quả. Mẫu nghiên cứu được thực hiện tại Hà Nội nên khả năng khái quát hóa cho các địa phương khác còn hạn chế. Các nghiên cứu tiếp theo có thể sử dụng thiết kế dọc, đa nguồn dữ liệu hoặc can thiệp để kiểm tra rõ hơn các mối quan hệ này.

4. Kết luận

Nghiên cứu cho thấy khả năng quản lý cảm xúc của cha mẹ, gắn bó cha mẹ - con và phong cách nuôi dạy dân chủ có mối liên hệ tích cực với kỹ năng huấn luyện cảm xúc của cha mẹ trẻ mầm non. Trong mô hình hồi quy, gắn bó cha mẹ - con có hệ số dự báo chuẩn hóa lớn nhất, tiếp theo là khả năng quản lý cảm xúc của cha mẹ và phong cách dân chủ; trong khi phong cách độc đoán và phong cách tự do không có đóng góp dự báo độc lập có ý nghĩa thống kê.

Kết quả nghiên cứu góp phần bổ sung bằng chứng thực tiễn về các yếu tố liên quan đến kỹ năng huấn luyện cảm xúc của cha mẹ trong bối cảnh gia đình Việt Nam. Trên cơ sở đó, các chương trình hỗ trợ phụ huynh có thể chú trọng củng cố gắn bó cha mẹ - con, phát triển khả năng quản lý cảm xúc của cha mẹ và khuyến khích phong cách nuôi dạy dân chủ. Các trường mầm non và cơ sở giáo dục cũng có thể phối hợp tổ chức tập huấn, tư vấn hoặc chuyên đề về giáo dục cảm xúc trong gia đình nhằm hỗ trợ cha mẹ nâng cao kỹ năng huấn luyện cảm xúc cho trẻ.

Tài liệu tham khảo

Tài liệu tiếng Việt

1. Nguyễn Thị Quý và Hoàng Thế Hải (2024). Phát triển năng lực vận dụng mô hình giáo dục cảm xúc - xã hội cho sinh viên ngành Giáo dục Mầm non. *HNUE Journal of Science: Educational Sciences, 69*(4A), 152-161. https://doi.org/10.18173/2354-1075.2024-0089.

2. Đinh Thị Kim Thoa, Nguyễn Thị Mỹ Lộc và Trần Văn Tính (2009). *Tâm lý học phát triển*. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.

Tài liệu tiếng Anh

3. Ainsworth, M. D. S. (1979). Infant-mother attachment. *American Psychologist, 34*(10), 932-937. https://doi.org/10.1037/0003-066X.34.10.932.

4. Baumrind, D. (1991). The influence of parenting style on adolescent competence and substance use. *Journal of Early Adolescence, 11*(1), 56-95. https://doi.org/10.1177/0272431691111004.

5. Bowlby, J. (1969). *Attachment and loss, Vol. 1*. Attachment. Basic Books.

6. Bowlby, J. (1988). *A secure base: Parent-child attachment and healthy human development*. Basic Books.

7. Denham, S. A. (2006). Social-emotional competence as support for school readiness: What is it and how do we assess it? *Early Education and Development, 17*(1), 57-89. https://doi.org/10.1207/s15566935eed1701_4.

8. Eisenberg, N., Cumberland, A., & Spinrad, T. L. (1998). Parental socialization of emotion. *Psychological Inquiry, 9* (4), 241-273. https://doi.org/10.1207/s15327965pli0904_1.

9. Gottman, J. M., Katz, L. F., & Hooven, C. (1996). Parental meta-emotion philosophy and the emotional life of families: Theoretical models and preliminary data. *Journal of Family Psychology, 10*(3), 243-268. https://doi.org/10.1037/0893-3200.10.3.243.

10. Gottman, J.M., & DeClaire, J. (1997). *The heart of parenting: How to raise an emotionally intelligent child.* Simon & Schuster.

11. Havighurst, S. S., Harley, A., & Prior, M. (2004). Building preschool children's emotional competence: A parenting program. *Early Education and Development, 15*(4), 423-448. https://doi.org/10.1207/s15566935eed1504_5.

12. Morris, A. S., Silk, J. S., Steinberg, L., Myers, S. S., & Robinson, L. R. (2007). The role of the family context in the development of emotion regulation. *Social Development, 16*(2), 361-388. https://doi.org/10.1111/j.1467-9507.2007.00389.x.

13. Zinsser, K. M., Gordon, R. A., & Jiang, X. (2021). Parents' socialization of preschool-aged children's emotion skills: A meta-analysis using an emotion-focused parenting practices framework. *Early Childhood Research Quarterly, 55*, 377-390. https://doi.org/10.1016/j.ecresq.2021.02.001.